

ĐỀ II

Phần 1: Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1	Câu 16	Câu 31	Câu 46
Câu 2	Câu 17	Câu 32	Câu 47
Câu 3	Câu 18	Câu 33	Câu 48
Câu 4	Câu 19	Câu 34	Câu 49
Câu 5	Câu 20	Câu 35	Câu 50
Câu 6	Câu 21	Câu 36	Câu 51
Câu 7	Câu 22	Câu 37	Câu 52
Câu 8	Câu 23	Câu 38	Câu 53
Câu 9	Câu 24	Câu 39	Câu 54
Câu 10	Câu 25	Câu 40	Câu 55
Câu 11	Câu 26	Câu 41	Câu 56
Câu 12	Câu 27	Câu 42	Câu 57
Câu 13	Câu 28	Câu 43	Câu 58
Câu 14	Câu 29	Câu 44	Câu 59
Câu 15	Câu 30	Câu 45	Câu 60

Câu 1: Khi bán hàng ghi thuế suất cao hơn quy định mà cơ sở kinh doanh chưa tự điều chỉnh, cơ quan thuế kiểm tra, phát hiện thì xử lý bên bán như sau:

- a. Được lập lại hóa đơn mới theo đúng thuế suất quy định
- b. Phải kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất ghi trên hóa đơn.
- c. Phải kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất quy định.
- d. Không kê khai, nộp thuế

Câu 2: Công ty du lịch Hà Nội thực hiện hợp đồng đưa khách du lịch từ Việt Nam đi Trung Quốc thu theo giá trọn gói là 400 USD/người đi năm ngày, Công ty du lịch Hà Nội phải chi trả cho Công ty du lịch Trung Quốc 300 USD/người thì doanh thu tính thuế của Công ty du lịch Hà Nội là :

- a. 400 USD /người
- b. 300 USD/người
- c. 200 USD/người
- d. 100 USD/người

Câu 3: Khi cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra thuế phát hiện trường hợp hóa đơn ghi mức thuế suất thuế GTGT thấp hơn quy định thì xử lý bên bán như thế nào?

- a. Được lập lại hóa đơn mới theo đúng thuế suất quy định.
- b. Phải kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất ghi trên hóa đơn.
- c. Phải kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất quy định.
- d. Không kê khai, nộp thuế.

Câu 4: Công ty xây dựng Tân Kiến Tạo nhận thầu xây dựng công trình A bao gồm cả giá trị nguyên vật liệu, tổng giá trị thanh toán chưa có thuế GTGT là 1.500 triệu đồng, trong đó giá trị vật tư xây dựng chưa có thuế GTGT là 1.000 triệu đồng thì giá tính thuế GTGT công trình A là :

- a. 1.000 triệu đồng
- b. 2.000 triệu đồng
- c. 1.500 triệu đồng
- d. Số khác

Câu 5: Doanh nghiệp có hóa đơn GTGT mua vào lập ngày 12/5/2015. Trong kỳ kê khai thuế tháng 5/2015, doanh nghiệp A bỏ sót không kê khai hóa đơn này. Thời hạn kê khai, khấu trừ bổ sung tối đa là vào kỳ kê khai thuế tháng mấy?

- a. Tháng 8/2015
- b. Tháng 9/2015
- c. Tháng 10/2015
- d. Không giới hạn thời gian kê khai.

Câu 6: Luật thuế TNCN quy định, đối tượng nộp thuế TNCN là?

- a. Cá nhân cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và nước ngoài
- b. Cá nhân không cư trú có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam
- c. Cả a và b
- d. Không phải các trường hợp trên

Câu 7: Một công ty cổ phần trong năm tính thuế có số liệu như sau:

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm: 10.000 triệu đồng
 - Chi phí doanh nghiệp kê khai: 8.500 triệu đồng, trong đó:
 - + Tiền lương của các sáng lập viên doanh nghiệp nhưng không tham gia điều hành doanh nghiệp có chứng từ hợp pháp: 500 triệu đồng
- Thuế suất thuế TNDN là 22%

Thuế TNDN phải nộp trong năm tính thuế:

- a. 250 triệu đồng
- b. 375 triệu đồng
- c. 440 triệu đồng
- d. 520 triệu đồng

Câu 8: Từ ngày 1/1/2009 trường hợp nào không được coi là thanh toán qua ngân hàng để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ từ 20 triệu đồng trở

lên:

- a. Bù trừ công nợ
- b. Bù trừ giữa giá trị hàng hóa dịch vụ mua vào với giá trị hàng hóa dịch vụ bán ra
- c. Thanh toán ủy quyền qua bên thứ 3 thanh toán qua ngân hàng
- d. Chứng từ nộp tiền mặt vào tài khoản bên bán

Câu 9: Trường hợp nào dưới đây mà người nộp thuế sản xuất hàng hóa thuộc diện chịu thuế TTDB được xét giảm thuế TTDB:

- a. Gặp khó khăn do thiên tai
- b. Gặp khó khăn do tai nạn bất ngờ
- c. Kinh doanh bị thua lỗ
- d. a và b đều đúng

Câu 10: Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp tính trực tiếp trên GTGT được xác định bằng (=) ?

- a. Số thuế GTGT đầu ra trừ (-) Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ.
- b. Tổng số thuế GTGT đầu ra
- c. GTGT của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân (x) với thuế suất thuế GTGT của loại hàng hóa, dịch vụ đó.
- d. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân (x) với thuế suất thuế GTGT của loại hàng hóa, dịch vụ đó.

Câu 11: Hóa đơn, chứng từ mua, bán, sử dụng nào dưới đây được coi là không hợp pháp?

- a. Mua, bán, sử dụng hóa đơn đã hết giá trị sử dụng
- b. Hóa đơn do Bộ tài chính (Tổng cục thuế) phát hành do cơ quan thuế cung cấp cho các cơ sở kinh doanh.
- c. Hóa đơn do các cơ sở kinh doanh tự in để sử dụng theo mẫu quy định và đã được cơ quan thuế chấp nhận cho sử dụng
- d. Các loại hóa đơn, chứng từ đặc thù khác được phép sử dụng.

Câu 12: Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần Quỹ phát triển khoa học công nghệ không sử dụng hết là:

- a. Lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi
 - b. Lãi suất tính theo tỷ lệ phạt chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế
- Câu 13: Công ty N có doanh thu bán thiết bị y tế chưa bao gồm thuế GTGT trong tháng 5/2015 là 1.000.000.000 đồng**

- Thuế GTGT đầu vào tập hợp được đủ điều kiện thực hiện khấu trừ: 20.000.000 đồng
- Biết thuế suất thuế GTGT của sản phẩm thiết bị y tế là 5% và doanh nghiệp được giảm 50% mức thuế suất

Thuế GTGT phải nộp đến hết kỳ tính thuế tháng 5/2015 của công ty N là:

- a. 3.000.000 đồng
- b. 5.000.000 đồng
- c. 7.000.000 đồng

Câu 14: Thời gian nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ bao nhiêu của tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế đối với loại thuế khai và nộp theo tháng?

- a. Ngày 10
- b. Ngày 15
- c. Ngày 20

Câu 15: Quy định về giảm trừ gia cảnh được thực hiện:

- a. Với người nộp thuế là 9 triệu đồng/ tháng, 108 triệu đồng/năm
- b. Với người phụ thuộc là 43,2 triệu đồng/năm
- c. Mỗi người phụ thuộc chỉ được tính giảm trừ 1 lần vào một người nộp thuế
- d. Cả a và b
- e. Cả a và c

Câu 16: Kỳ tính thuế tháng 7/2015, Công ty thương mại AMB có số liệu sau:

- Số thuế GTGT đầu vào: 400.000.000 đồng (trong đó có 01 hóa đơn có số thuế GTGT đầu vào là: 30.000.000 đồng được thanh toán bằng tiền mặt)
 - Số thuế GTGT đầu ra: 800.000.000 triệu
 - Số thuế GTGT phải nộp kỳ tính thuế tháng 7/2015 của công ty AMB là:
- a. 400.000.000 đồng
 - b. 370.000.000 đồng
 - c. 430.000.000 đồng
 - d. Cả 3 phương án trên đều sai.

Câu 17: Thuế suất thuế TNDN đối với hoạt động tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và tài nguyên quý hiếm khác tại Việt Nam là:

- a. Thuế suất 20%
- b. Thuế suất 25%
- c. Thuế suất từ 32% đến 50%

Câu 18: Kỳ tính thuế tháng 6/2015, công ty xây dựng Thăng Tiến có số liệu sau:

- Hoàn thành bàn giao các công trình, giá trị xây lắp chưa thuế GTGT: 12.000.000.000 đồng
- Thuế GTGT đầu vào được khấu trừ: 500.000.000 đồng
- Thuế GTGT còn phải nộp đầu kỳ tính thuế tháng 6/2015: 0 đồng
- Thuế suất thuế GTGT của hoạt động xây dựng, lắp đặt: 10% (Hiện đang trong thời gian được giảm 50% thuế suất thuế GTGT)

Số thuế GTGT phải nộp kỳ tính thuế tháng 6/2015

- a. 100.000.000 đồng
- b. 700.000.000 đồng
- c. Cả 2 phương án trên đều sai

Câu 19: Doanh thu tính thuế TNDN đối với Doanh nghiệp nộp thuế GTGT

theo phương pháp khấu trừ thuế là:

- a. Chưa bao gồm thuế GTGT
- b. Bao gồm cả thuế GTGT

Câu 20: Hồ sơ khai thuế đối với trường hợp chấm dứt hoạt động của Doanh

ng nghiệp gồm những gì?

- a. Tờ khai quyết toán thuế
- b. Báo cáo tài chính đến thời điểm chấm dứt hoạt động
- c. Tài liệu khác liên quan đến quyết toán thuế
- d. Tất cả các loại trên

Câu 21: Theo quy định, của Luật quản lý thuế, thời điểm nào được xác định là ngày người nộp thuế đã nộp tiền thuế, tiền phạt vào NSNN?

- a. Ngày kho bạc nhà nước, Ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng khác hoặc tổ chức dịch vụ xác nhận trên chứng từ nộp thuế của người nộp thuế trong trường hợp nộp thuế bằng chuyển khoản.
- b. Ngày kho bạc nhà nước, cơ quan quản lý thuế hoặc tổ chức được cơ quan quản lý thuế ủy nhiệm thu thuế cấp chứng từ thu tiền thuế đối với trường hợp nộp tiền thuế trực tiếp bằng tiền mặt.
- c. Cơ quan thuế thực hiện bù trừ trong trường hợp người nộp thuế có số tiền thuế, tiền phạt nộp thừa được bù trừ với số tiền thuế, tiền phạt còn nợ trên Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu NSNN.
- d. Tất cả các trường hợp trên (a, b và c).

Câu 22: Cty Xuân Quyết sản xuất hàng may mặc có phân xưởng sợi và phân xưởng may. Cty Xuân Quyết xuất sợi thành phẩm (vải) Trị giá 500 triệu, từ phân xưởng sợi cho phân xưởng may để sản xuất quần áo. Xác định thuế GTGT đối với sợi thành phẩm (vải) xuất cho phân xưởng may.

- a. 10 triệu
- b. 50 triệu
- c. 25 triệu
- d. Không phải tính và nộp thuế GTGT

Câu 23: Quá thời hạn 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗi nếu số lỗi phát sinh chưa bù trừ hết thì:

- a. Doanh nghiệp sẽ được giảm trừ tiếp vào thu nhập chịu thuế TNDN của các năm tiếp sau.
- b. Doanh nghiệp sẽ không được giảm trừ vào thu nhập chịu thuế TNDN của các năm tiếp sau.
- c. Không có trường hợp nào nêu trên.

Câu 24: Công ty thương mại VINCOMAIE đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Trong tháng 08/2015, theo yêu cầu của khách hàng công ty đã xuất 01 hóa đơn GTGT không ghi khoản thuế GTGT đầu ra mà chỉ ghi tổng giá thanh toán là 660.000.000 đồng. Biết rằng mặt hàng này có thuế suất thuế GTGT là 10%.

Số thuế GTGT đầu ra tính trên hóa đơn này là:

- a. 60.000.000 đồng
- b. 66.000.000 đồng
- c. 0 đồng
- d. Cả 3 trường hợp trên đều sai

Câu 25: Doanh thu tính thuế TNDN đối với Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp trên GTGT là:

- a. Chưa bao gồm thuế GTGT
- b. Bao gồm cả thuế GTGT

Câu 26: Thu nhập nào thuộc thu nhập được miễn thuế ?

- a. Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau.
- b. Thu nhập của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, làm muối, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường.
- c. Thu nhập từ chuyển đổi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao để sản xuất.
- d. Tất cả các khoản thu nhập trên.

Câu 27: Doanh nghiệp sau khi quyết toán thuế mà bị lỗ thì được chuyển lỗ:

- a. Trong thời hạn 5 năm, kể từ năm phát sinh lỗ.
- b. Trong thời hạn 6 năm, kể từ năm phát sinh lỗ
- c. Không giới hạn thời gian chuyển lỗ

Câu 28: Thu nhập nào được miễn thuế TNCN?

- a. Thu nhập từ tiền lương, tiền công.
- b. Tiền lương hưu do bảo hiểm xã hội chi trả

- c. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại
- d. Thu nhập từ nhận quà tặng là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.

Câu 29: Trường hợp nào thu nhập từ chuyển nhượng Bất Động Sản được miễn thuế:

- a. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa vợ với chồng
- b. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể.
- c. Thu nhập từ chuyển nhượng Bất động sản giữa ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh , chị, em ruột với nhau.
- d. Tất cả các khoản thu nhập trên

Câu 30: Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản tại Việt Nam của cá nhân không cư trú được xác định bằng bao nhiêu % trên giá chuyển nhượng ?

- a. 1%.
- b. 2%
- c. 3%

Câu 31: Doanh nghiệp A trong kỳ tính thuế có số liệu sau:

- Doanh thu trong kỳ là: 10.000 triệu đồng
- Chi phí doanh nghiệp kê khai: 8.100 triệu đồng, trong đó:
 - + Chi nộp tiền phạt do vi phạm hành chính là: 100 triệu đồng
 - + Chi tài trợ y tế là : 100 triệu đồng

nhập chịu thuế là:

- a. 1.900 triệu đồng
- b. 2.000 triệu đồng
- c. 2.100 triệu đồng
- d. 2.200 triệu đồng

Câu 32: Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn vào tổ chức cá nhân tại Việt Nam của cá nhân không cư trú?

- a. 1%
- b. 2%
- c. 3%
- d. 5%

Câu 33: Từ ngày 1/1/2009, điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa dịch vụ từ 20 triệu đồng trở lên được bổ sung thêm quy định nào sau đây:

- a. Có hóa đơn GTGT.
- b. Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng.
- c. Cả 2 đáp án trên.

Câu 34: Bà Jolie sang Việt Nam giảng dạy từ tháng 3/2012 đến tháng 6/2012.

Tháng 03/2012, Bà nhận được khoản lương là 2.500 USD thì thuế TNCN của bà phải nộp là bao nhiêu với tỷ giá 1USD = 17.000 VNĐ? (Giả thiết bà Jolie không phải đóng các khoản BHXH, BHYT

bắt buộc và không có khoản đóng góp từ thiện nhân đạo nào): (thuế suất áp dụng là 20%).

- a. 7.500.000 đồng
- b. 8.200.000 đồng
- c. 8.500.000 đồng
- d. 8.000.000 đồng

Câu 35: Giá tính thuế tài nguyên là:

- a. Giá bán của một đơn vị tài nguyên tại nơi khai thác.
- b. Giá bán của một đơn vị tài nguyên của tổ chức, cá nhân khai thác chưa bao gồm thuế GTGT

- c. Giá bán của một đơn vị tài nguyên theo giá thị trường

Câu 36: Ông Henmus trong 2 tuần du lịch tại Việt Nam đã trúng thưởng xổ số 300 triệu đồng. Thuế TNCN ông Henmus phải nộp là bao nhiêu?

- a. 29.000.000 đồng
- b. 30.000.000 đồng
- c. 31.000.000 đồng
- d. 32.000.000 đồng

Câu 37: Kỳ tính thuế tháng 08/2015, công ty thương mại Phương Đông có số liệu:

- Số thuế GTGT đầu vào tập hợp được 600.000.000 đồng (trong đó mua 1 TSCĐ có số thuế GTGT đầu vào là 500.000.000 đồng dùng để sản xuất hàng hóa chịu thuế GTGT là 50% thời gian; dùng để sản xuất hàng hóa không chịu thuế GTGT là 50% thời gian).
- Số thuế GTGT đầu ra tập hợp được: 700.000.000 đồng

Số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ kỳ tính thuế tháng 08/2015 là:

- a. 600.000.000 đồng
- b. 110.000.000 đồng
- c. 350.000.000 đồng
- d. Cả 3 phương án trên đều sai

Câu 38: Ông X là cá nhân không cư trú theo Luật thuế TNCN, trong tháng 09/2015 ông có thu nhập từ tiền công do doanh nghiệp tại Việt Nam chi trả là 10 triệu đồng. Ông X phải nuôi 2 con nhỏ và không có khoản đóng góp từ thiện nhân đạo nào.

Số thuế TNCN trong tháng 09/2015 ông X phải nộp là:

- a. 140.000đồng
- b. 350.000 đồng
- c. 750.000đồng
- d. Số khác

Câu 39: Giá tính thuế TTĐB đối với hàng nhập khẩu thuộc diện chịu thuế TTĐB là:

- a. Giá tính thuế nhập khẩu
- b. Giá tính thuế nhập khẩu + Thuế nhập khẩu.
- c. Giá tính thuế nhập khẩu + Thuế suất nhập khẩu + Thuế GTGT

Câu 40: Ông A có thu nhập từ bản quyền tác giả do nhà xuất bản trả một lần là 120 triệu đồng. Ông A trích 10 triệu đồng ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam dioxin.

Thuế TNCN ông A phải nộp với thu nhập từ bản quyền là:

- a. 6 triệu đồng
- b. 5,5, triệu đồng
- c. 5 triệu đồng
- d. Số khác

Câu 41: Thuế suất thuế TNDN dùng để tính số thuế thu hồi đối với phần Quỹ phát triển khoa học công nghệ không được sử dụng:

- a. Thuế suất 20%
- b. Thuế suất 25%
- c. Thuế suất áp dụng cho Doanh nghiệp trong thời gian trích lập quỹ

Câu 42: Giá thanh toán ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng do đơn vị nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế sử dụng là:

- a. Giá chưa có thuế GTGT
- b. Giá căn cứ tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế
- c. Giá đã có thuế GTGT

Câu 43: Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ phát triển khoa học công nghệ sử dụng sai mục đích là:

- a. Lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi
- b. Lãi suất tính theo tỷ lệ phạt chậm nộp theo quy định của Luật quản lý thuế

Câu 44: Thu nhập nào được miễn thuế TNCN?

- a. Thu nhập từ đầu tư vốn
- b. Thu nhập từ lãi tiền gửi tại tổ chức tín dụng, lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.
- c. Thu nhập từ trúng thưởng

d. Thu nhập từ bản quyền

Câu 45: Thu nhập nào thuộc thu nhập được miễn thuế:

- a. Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản giữa vợ với chồng; cha đẻ, mẹ đẻ với con đẻ; cha nuôi, mẹ nuôi với con nuôi; cha chồng, mẹ chồng với con dâu; cha vợ, mẹ vợ với con rể; ông nội, bà nội với cháu nội; ông ngoại, bà ngoại với cháu ngoại; anh, chị, em ruột với nhau.
- b. Thu nhập từ chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp cá nhân chỉ có một nhà ở, đất ở duy nhất với thời gian sở hữu từ 183 ngày trở lên.
- c. Thu nhập từ giá trị quyền sử dụng đất của cá nhân được Nhà nước giao đất.
- d. Tất cả các khoản thu nhập trên.

Câu 46: Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm:

- a. Chỉ có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu
- b. Chỉ có thu nhập từ chuyển nhượng trái phiếu, chứng chỉ quỹ
- c. Bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định.

Câu 47: Luật thuế TTĐB số 27/2008/QH12

- a. Có hiệu lực thi hành từ 01/01/2009.
- b. Có hiệu lực thi hành từ 1/1/2010
- c. Có hiệu lực thi hành từ 01/04/2009 đối với tất cả các mặt hàng chịu thuế TTĐB
- d. Có hiệu lực thi hành từ 1/4/2009; các quy định đối với mặt hàng rượu và bia Có hiệu lực thi hành từ 1/1/2010

Câu 48: Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản bao gồm:

- a. Chỉ có thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển nhượng quyền thuê đất; cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản.
- b. Chỉ có thu nhập từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất; chuyển nhượng quyền thuê đất; cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản gắn với tài sản trên đất.
- c. Chỉ có thu nhập từ chuyển nhượng quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng nhà ở.
- d. Bao gồm tất cả các trường hợp nêu trên

Câu 49: Căn cứ tính thuế TTĐB là?

- a. Giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB và thuế suất thuế TTĐB của hàng hóa, dịch vụ đó
- b. Giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế TTĐB
- c. Thuế suất Thuế TTĐB

Câu 50: Một DN trong năm tính thuế có số liệu như sau:

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm: 3.500 triệu đồng
- Chi phí phân bổ cho số sản phẩm tiêu thụ: 2.500 triệu đồng, trong đó:
+ Chi tiền lương phải trả cho người lao động nhưng thực tế không chi trả: 100 triệu đồng
- Thuế suất thuế TNDN là 22%. Các chi phí được coi là hợp lý Thuế TNDN phải nộp trong năm:
 - a. 250 triệu đồng.
 - b. 242 triệu đồng
 - c. 275 triệu đồng
 - d. 300 triệu đồng

Câu 51: Thu nhập nào được miễn thuế TNCN?

- a. Thu nhập từ nhượng quyền thương mại.
- b. Thu nhập từ nhận thừa kế là chứng khoán, phần vốn trong các tổ chức kinh tế, cơ sở kinh doanh, bất động sản và tài sản khác phải đăng ký sở hữu hoặc đăng ký sử dụng.
- c. Thu nhập từ kiều hối
- d. Thu nhập từ tiền lương, tiền công

Câu 52: Doanh nghiệp X trong năm tính thuế có số liệu sau:

- Doanh thu tiêu thụ sản phẩm: 6.000 triệu đồng
- Chi phí phân bổ cho số sản phẩm tiêu thụ: 5.000 triệu đồng
- Thu nhập nhận được từ dự án đầu tư tại nước ngoài: 1.000 triệu đồng (thu nhập sau khi đã nộp thuế thu nhập theo Luật của nước Doanh nghiệp X đầu tư là 300 triệu đồng).
- Thuế suất thuế TNDN là 22%. Các chi phí được coi là hợp lý Thuế TNDN doanh nghiệp A phải nộp trong năm :
 - a. 220 triệu đồng
 - b. 250 triệu đồng
 - c. 275 triệu đồng
 - d. 300 triệu đồng

Câu 53: Theo quy định của Luật quản lý Thuế, người nộp thuế nộp thuế theo

phương pháp kê khai bị ấn định thuế trong trường hợp:

- a. Không đăng ký thuế, không nộp hồ sơ khai thuế; nộp hồ sơ khai thuế sau mười ngày, kể từ ngày hết thời hạn nộp hồ sơ khai thuế hoặc ngày hết thời hạn gia hạn nộp hồ sơ khai thuế.
- b. Không khai thuế, không nộp bổ sung hồ sơ thuế theo yêu cầu của cơ quan thuế hoặc khai thuế không chính xác, trung thực, đầy đủ về căn cứ tính thuế
- c. Không phản ánh hoặc phản ánh không đầy đủ, trung thực, chính xác số liệu trên sổ kế toán để xác định nghĩa vụ thuế; không xuất trình sổ kế toán, hóa đơn, chứng từ và các tài liệu cần thiết liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp trong thời hạn quy định.
- d. Mua, bán, trao đổi và hạch toán giá trị hàng hóa, dịch vụ không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường.
- e. Có dấu hiệu bỏ trốn hoặc phát tán tài sản để không thực hiện nghĩa vụ thuế
- f. Tất cả các trường hợp nêu trên

Câu 54: Bà M là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương hàng tháng là 20 triệu đồng và không có khoản thu nhập nào khác trong năm. Bà phải nuôi 01 con nhỏ dưới 10 tuổi và không có khoản đóng góp từ thiện, nhân đạo nào trong năm. Số thuế TNCN bà M phải nộp trong năm là:

- a. 9 triệu đồng
- b. 4,2 triệu đồng
- c. 5,88 triệu đồng
- d. 750 nghìn đồng

Câu 55: Công ty Siêu Lợi bán xe máy SCR trả góp trong 12 tháng, Biết rằng giá bán bao gồm lãi trả góp là 47 triệu đồng (trong đó, giá bán trả 1 lần chưa thuế là 35 triệu, lãi trả góp là 12 triệu). Vậy giá tính thuế GTGT là:

- a. 38 triệu
- b. 37 triệu
- c. 35 triệu
- d. Số khác

Câu 56: Căn cứ tính thuế thu tiền Sử dụng đất (SDD) là:

- a. Diện tích đất được nhà nước giao, được phép chuyển mục đích, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
- b. Giá đất
- c. Thời hạn sử dụng đất
- d. Cả 3 phương án trên

Câu 57: Từ ngày 1/1/2009, khi cơ quan thanh tra, kiểm tra thuế phát hiện trường hợp hóa đơn ghi mức thuế suất thuế GTGT thấp hơn quy định thì xử lý bên mua như thế nào?

- a. Yêu cầu bên bán lập lại hóa đơn mới theo đúng thuế suất quy định và được kê khai bổ sung
- b. Khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất ghi trên hóa đơn
- c. Được khấu trừ thuế đầu vào theo thuế suất quy định
- d. Không được khấu trừ đầu vào.

Câu 58: Chứng từ đối với cơ sở kinh doanh nhận tiền hỗ trợ của các cơ sở kinh doanh khác được quy định như thế nào?

- a. Khi nhận tiền cơ sở kinh doanh lập hóa đơn GTGT và ghi thuế suất tương ứng với hoạt động hỗ trợ
- b. Khi nhận tiền cơ sở kinh doanh lập chứng từ thu và xác định là khoản thu nhập khác để kê khai, nộp thuế TNDN theo quy định. Bên chi tiền hỗ trợ, căn cứ mục đích hỗ trợ đã được ghi trong hợp đồng hỗ trợ để lập chứng từ chi tiền, không lập hóa đơn GTGT.

Câu 59: Cơ sở kinh doanh nào được hoàn thuế trong các trường hợp sau:

- a. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế GTGT nếu trong 1 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.
- b. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế GTGT nếu trong 2 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết. Số thuế được hoàn là số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết của thời gian xin hoàn thuế.
- c. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế GTGT nếu trong 3 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết. Số thuế được hoàn là số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết của thời gian xin hoàn thuế.
- d. Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế GTGT nếu trong 4 tháng liên tục trở lên có số thuế GTGT đầu

vào chưa được khấu trừ hết. Số thuế được hoàn là số thuế đầu vào chưa được khấu trừ hết của thời gian xin hoàn thuế.

Câu 60: Hóa đơn, chứng từ mua, bán sử dụng nào dưới đây được coi là không hợp pháp:

- a. Mua, bán, sử dụng hóa đơn đã hết giá trị sử dụng
- b. Hóa đơn do Bộ tài chính (Tổng cục thuế) phát hành do cơ quan thuế cung cấp cho các cơ sở kinh doanh.
- c. Hóa đơn do các cơ sở kinh doanh tự in để sử dụng theo mẫu quy định và đã được cơ quan Thuế chấp nhận cho sử dụng.
- d. Các loại hóa đơn, chứng từ đặc thù khác được phép sử dụng.

Phần 2: Bài tập

Bài 1: Công ty Trách nhiệm hữu hạn A là công ty kinh doanh lĩnh vực y tế, thiết bị y tế, thực hiện kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, mã số thuế:

0102123456, địa chỉ: 20 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, điện thoại: 04.3723432, email: AB@yahoo.com. Trong kỳ tính thuế tháng 10/2014, có tình hình như sau:

- 1. Làm thủ tục nhập khẩu 1 lô thuốc chữa bệnh, giá nhập khẩu (giá CIF) là 500 triệu đồng. Công ty đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong tháng 10/2014
- 2. Làm thủ tục nhập khẩu 1 lô thực phẩm chức năng, giá nhập khẩu (giá CIF) là 300 triệu đồng. Công ty đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong tháng 10/2014.
- 3. Mua 1 tài sản cố định hữu hình là thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động khám chữa bệnh của công ty B, mã số thuế: 0102123432 theo hóa đơn số 0000100, ký hiệu AA/14P ngày 07/10/2014, giá chưa có thuế GTGT là 300 triệu đồng
- 4. Trả tiền điện thoại cho công ty C, mã số thuế: 0102135324 theo hóa đơn số 0000050, ký hiệu AA/14N ngày 30/10/2014, giá chưa có thuế GTGT là 100 triệu đồng, thuế GTGT là 10 triệu đồng
- 5. Doanh số khám chữa bệnh trong kỳ : 1 tỷ đồng
- 6. Bán 1 lô thuốc chữa bệnh cho công ty D, mã số thuế: 0102111221, theo hóa đơn số 0000005, ký hiệu AB/14N, ngày 17/10/2014, giá trị chưa bao gồm thuế GTGT là 850 triệu đồng.
- 7. Bán 1 lô thuốc thực phẩm chức năng cho công ty E, mã số thuế: 0102332223 theo hóa đơn số 0000006, ký hiệu AB/14N, ngày

23/10/2014, giá trị chưa bao gồm thuế GTGT là 150 triệu đồng.

Yêu cầu:

Căn cứ các thông tin nêu trên. Anh/Chị hãy tính toán, giải thích, các chỉ tiêu và lập hồ sơ khai thuế GTGT cho kỳ tính thuế tháng 10/2014 của công ty A theo quy định hiện hành.

Biết rằng:

- Số thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang: 10 triệu đồng
- Thuế suất thuế GTGT của các mặt hàng được quy định tại Luật thuế GTGT số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008.
- Thuế suất thuế nhập khẩu của thuốc chữa bệnh là 5%, của thực phẩm chức năng là 30%.
- Giá trị hàng hóa nhập khẩu phù hợp với giá tính thuế tại khâu nhập khẩu
- Các nghiệp vụ có tổng giá trị của hàng hóa, dịch vụ mua vào từng lần theo hóa đơn từ 20 triệu đồng trở lên theo giá đã có thuế GTGT công ty đều thực hiện thanh toán qua ngân hàng và có chứng từ đầy đủ.
- Công ty không đề nghị hoàn thuế trong kỳ (nếu có)
- Doanh nghiệp nộp hồ sơ khai thuế và nộp thuế GTGT các kỳ tính thuế vào ngày 20 hàng tháng tiếp theo tháng phát sinh nghĩa vụ thuế.

Bài 2: Bà Mikawa quốc tịch Nhật Bản, trong năm 2014 có tổng số thời gian làm việc kiêm nhiệm tại Văn phòng đại diện công ty A của Nhật Bản tại Việt Nam, cụ thể như sau:

- Từ ngày 01/01/2014 lần đầu đến Việt Nam làm việc, ngày 20/3/2014 về nước làm tại Công ty A bên Nhật.
- Ngày 1/7/2014 trở lại Việt Nam làm đến ngày 30/9/2014. Sau đó ngày 1/10/2014 quay về Nhật Bản làm việc đến hết năm 2014.

Do công việc làm kiêm nhiệm ở cả 2 nơi nên toàn bộ thu nhập từ tiền lương của Bà Mikawa được nhận tại bên Nhật do công ty A trả. Mức lương bà được nhận hàng tháng tương đương 200.000.000 đ/tháng.

Yêu cầu:

Anh/chị hãy xác định số thuế TNCN bà Mikawa phải nộp tại Việt Nam.
(Ghi chú: số liệu tính toán làm tròn đến hàng đồng)

Bài 3: Công ty trách nhiệm hữu hạn K được thành lập tháng 01/2014 tại địa bàn thành phố Hà Nội với ngành nghề kinh doanh: sản xuất sản phẩm phần mềm và kinh doanh các sản phẩm điện dân dụng. Vốn điều lệ trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 8 tỷ đồng.

Năm 2014, công ty có các thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như

sau:

I. Hoạt động sản xuất kinh doanh phần mềm:

Công ty đã ký và thực hiện các hợp đồng với các bên có quan hệ độc lập như

sau:

Khách hàng	Tên sản phẩm	Hợp đồng		Nghiệm thu, quyết toán, thanh lý hợp đồng	
		Ngày tháng ký kết	Giá trị thanh toán (triệu đồng)	Ngày tháng	Giá trị thanh toán thực tế (triệu đồng)
Công ty X	Phần mềm hỗ trợ bán hàng	02/01/2014	400	20/7/2014	400
Công ty Y	Phần mềm hỗ trợ bán hàng	15/02/2014	420	30/05/2014	400
Công ty Z	Phần mềm trò chơi có thưởng	20/06/2014	500	30/11/2014	500
Công ty P	Phần mềm kế toán, phần mềm hỗ trợ bán hàng và phần mềm quản lý kho hàng	15/03/2014	700	31/08/2014	700
Công ty Q	Phần mềm quản lý kho hàng		400	Chưa thực hiện	
	Tổng cộng		2.420		2.000

II. Hoạt động kinh doanh sản phẩm điện dân dụng và hoạt động khác:

1. Doanh thu bán điều hòa, tủ lạnh và các sản phẩm điện dân dụng khác chưa bao gồm thuế GTGT (thuế suất thuế GTGT là 10%): 5.980 triệu đồng.
2. Xuất 02 máy điều hòa để biếu văn phòng ủy ban nhân dân tỉnh M. Tổng giá trị 02 máy điều hòa này tính theo giá bán đã có thuế GTGT (Thuế suất thuế GTGT là 10%) của sản phẩm cùng loại thời điểm biếu là 22 triệu đồng. Do không thu tiền nên công ty chỉ hạch toán nghiệp vụ này bởi bút toán:
Nợ TK 642: 15 triệu đồng
Có TK 156: 15 triệu đồng
(Tháng 01/2014, công ty đã mua 02 máy điều hòa này với giá trị 15 triệu đồng)
3. Tổng chi phí (bao gồm cả chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp) của hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm và kinh doanh sản phẩm điện dân dụng tính cho số sản phẩm đã bán là: 7.885 triệu đồng. Công ty không hạch toán được riêng chi phí cho 02 hoạt động này và công ty không phát sinh giao dịch liên kết. Trong đó:
 - Chi phí trang phục bằng tiền cho 30 nhân viên: 50 triệu đồng
 - Giá trị của 02 máy điều hành xuất biếu đã hạch toán vào chi phí quản lý: 15 triệu đồng (như đã nêu tại mục 2 trên đây).
 - Các khoản chi phí không có hóa đơn theo quy định: 30 triệu đồng
 - Các chi phí khác đều là chi phí hợp lệ, có hóa đơn, chứng từ đầy đủ, đúng quy định.
4. Có thu nhập chưa bao gồm thuế GTGT (Thuế suất thuế GTGT là 10%): 50 triệu đồng từ việc bán 10 máy tính công ty đang sử dụng là tài sản cố định; giá trị còn lại của 10 máy tính này là: 30 triệu đồng.
5. Thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng: 20 triệu đồng.
6. Số thu về tiền phạt do các đối tác vi phạm hợp đồng kinh tế: 100 triệu đồng
7. Chi trả khoản tiền phạt cho công ty H do vi phạm hợp đồng kinh tế: 40 triệu đồng
8. Theo tiến độ góp vốn thì đến ngày 31/12/2014 công ty sẽ góp đủ vốn điều lệ đăng ký, tuy nhiên đến hết 31/12/2014 mới góp được 5,6 tỷ đồng. Số vốn điều lệ thiếu được bổ sung bằng vốn vay Ngân hàng T
9. Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ: 20 triệu đồng.

Yêu cầu:

Căn cứ các thông tin nêu trên, Anh/Chị hãy xác định số thuế TNDN được hưởng ưu đãi (nếu có) và số thuế TNDN phải nộp năm 2014 của công ty K theo đúng quy định hiện hành. (Thuế TNDN 22%)

Bài 4: Công ty thương mại B và công ty sản xuất bia A ký hợp đồng thỏa thuận, theo đó công ty thương mại B thực hiện phân phối sản phẩm bia chai do công ty A sản xuất. Mỗi lần giao hàng, Công ty A sẽ thu tiền cọc vỏ chai với mức 1.500 đồng/vỏ chai. Trong quý I năm 2014, tình hình xuất hàng từ công ty A cho công ty B như sau:

Tháng	Số lượng (chai)	Đơn giá/Chai (chưa bao gồm giá trị vỏ chai và thuế GTGT)
01/2014	10.000	9.000 đồng
02/2014	9.000	9.000 đồng
03/2014	11.000	9.100 đồng

Hết quý I/2014, công ty A và công ty B thực hiện quyết toán: số vỏ chai thu hồi là 18.000 vỏ chai.

Ngoài ra, trong tháng 03/2014, công ty A xuất khẩu 10.000 chai bia với giá FOB là 7.000 đồng/chai.

Yêu cầu:

Căn cứ vào tình hình trên, Anh (Chị) hãy xác định:

1. Công ty nào phải kê khai nộp thuế tiêu thụ đặc biệt?
2. Tính số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp của từng tháng?

Biết rằng:

- Giá công ty thương mại B bán cho khách hàng đã bao gồm thuế GTGT là 10.000 đ/chai.
- Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt của mặt hàng bia áp dụng theo quy định của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 ngày 14/11/2008.
- Thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ là 10%
(Ghi chú: số liệu tính toán làm tròn đến hàng đồng)

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1	B	Câu 16	C	Câu 31	B	Câu 46	C
Câu 2	D	Câu 17	C	Câu 32	D	Câu 47	D
Câu 3	C	Câu 18	A	Câu 33	B	Câu 48	D
Câu 4	C	Câu 19	A	Câu 34	C	Câu 49	A
Câu 5	C	Câu 20	D	Câu 35	B	Câu 50	B
Câu 6	C	Câu 21	D	Câu 36	A	Câu 51	C
Câu 7	C	Câu 22	D	Câu 37	A	Câu 52	A
Câu 8	D	Câu 23	B	Câu 38	D	Câu 53	F
Câu 9	D	Câu 24	B	Câu 39	B	Câu 54	C
Câu 10	C	Câu 25	B	Câu 40	B	Câu 55	C
Câu 11	A	Câu 26	D	Câu 41	C	Câu 56	D
Câu 12	A	Câu 27	A	Câu 42	C	Câu 57	B
Câu 13	B	Câu 28	B	Câu 43	B	Câu 58	B
Câu 14	C	Câu 29	D	Câu 44	B	Câu 59	C
Câu 15	E	Câu 30	B	Câu 45	D	Câu 60	A

Phần II: Phần Bài Tập

Bài 1:

1. “Công ty Trách nhiệm hữu hạn A là công ty kinh doanh lĩnh vực y tế, thiết bị y tế, thực hiện kê khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, mã số thuế: 0102123456, địa chỉ: 20 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, điện thoại: 04.3723432, email: AB@yahoo.com. Trong kỳ tính thuế tháng 10/2014, có tình hình như sau”

- Dùng để điền thông tin vào tờ khai 01/GTGT
- 2. “Làm thủ tục nhập khẩu 1 lô thuốc chữa bệnh, giá nhập khẩu (giá CIF) là 500 triệu đồng. Công ty đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong tháng 10/2014”
- Giá tính thuế GTGT = $500.000.000 \times (1 + 5\%) = 525.000.000$
- 3. “Làm thủ tục nhập khẩu 1 lô thực phẩm chức năng, giá nhập khẩu (giá CIF) là 300 triệu đồng. Công ty đã nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu trong tháng 10/2014.”
- Giá tính thuế GTGT = $300.000.000 \times (1 + 30\%) = 390.000.000$
- 4. “Mua 1 tài sản cố định hữu hình là thiết bị y tế phục vụ cho hoạt động khám chữa bệnh của công ty B, mã số thuế: 0102123432 theo hóa đơn số 0000100, ký hiệu AA/14P ngày 07/10/2014, giá chưa có thuế GTGT là 300 triệu đồng”
- TSCĐ là thiết bị chuyên dùng thì không được khấu trừ thuế
- Thuế GTGT tương ứng ($300.000.000 \times 5\% = 15.000.000$) được ghi vào nguyên giá TSCĐ
- 5. “Trả tiền điện thoại cho công ty C, mã số thuế: 0102135324 theo hóa đơn số 0000050, ký hiệu AA/14N ngày 30/10/2014, giá chưa có thuế GTGT là 100 triệu đồng, thuế GTGT là 10 triệu đồng”
- Công ty vừa có hoạt động chịu thuế (mua bán thiết bị y tế) vừa có hoạt động không chịu thuế (khám chữa bệnh) -> các chi phí không hạch toán riêng thì được xem là dùng chung cho hoạt động chịu thuế và không chịu thuế GTGT
- 6. “Doanh số khám chữa bệnh trong kỳ : 1 tỷ đồng”
- Doanh thu không chịu thuế GTGT
- 7. “Bán 1 lô thuốc chữa bệnh cho công ty D, mã số thuế: 0102111221, theo hóa đơn số 0000005, ký hiệu AB/14N, ngày 17/10/2014, giá trị chưa bao gồm thuế GTGT là 850 triệu đồng.”
- Doanh thu chịu thuế GTGT với thuế suất 5%
- 8. “Bán 1 lô thuốc thực phẩm chức năng cho công ty E, mã số thuế: 0102332223 theo hóa đơn số 0000006, ký hiệu AB/14N, ngày 23/10/2014, giá trị chưa bao gồm thuế GTGT là 150 triệu đồng”
- Doanh thu chịu thuế GTGT với thuế suất 10%
- 9. “Số thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang: 10 triệu đồng”
- Điền vào mục [22] trên tờ khai 01/GTGT
- 10. “ Công ty không đề nghị hoàn thuế trong kỳ (nếu có)”

- Số thuế chưa khấu trừ hết kỳ này (23.250.000đ) được ghi vào chỉ tiêu [43]- Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển sang kỳ sau

TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Mẫu số 01/GTGT)
(Dành cho người nộp thuế khai thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)

Kỳ tính thuế: Tháng 10 năm 2015

Lần đầu: ☒

Bổ sung lần thứ:

Mã số thuế: 0311929387

Tên người nộp thuế: Công ty TNHH A

Tên đại lý thuế (nếu có):

Mã số thuế đại lý:

☐ Gia hạn

Trường hợp được gia hạn:

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ HHDV	THUẾ GTGT
A	Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X") [21]	☐	
B	Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang [22]		10.000.000
C	Kê khai thuế GTGT phải nộp Ngân sách nhà nước		
I	Hàng hoá, dịch vụ (HHDV) mua vào trong kỳ		
1	Giá trị và thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào [23]	1.315.000.000 [24]	70.750.000
2	Tổng số thuế GTGT được khấu trừ kỳ này [25]		70.750.000
II	Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ		
1	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế GTGT [26]	1.000.000.000	
2	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế GTGT ([27] = [29]+[30]+[32]; [28] = [31]+[33]) [27]	1.000.000.000 [28]	57.500.000
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0% [29]	0	
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5% [30]	850.000.000 [31]	42.500.000
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10% [32]	150.000.000 [33]	15.000.000
3	Tổng doanh thu và thuế GTGT của HHDV bán ra ([34] = [26] + [27]; [35] = [28]) [34]	2.000.000.000 [35]	57.500.000
III	Thuế GTGT phát sinh trong kỳ ([36] = [35] - [25]) [36]		(13.250.000)
IV	Điều chỉnh tăng, giảm thuế GTGT còn được khấu trừ của các kỳ trước		

1	Điều chỉnh giảm [37]	0
2	Điều chỉnh tăng [38]	0
V	Thuế GTGT đã nộp ở địa phương khác của hoạt động kinh doanh xây dựng, lắp đặt, bán hàng, bất động sản ngoại tỉnh [39]	0
VI	Xác định nghĩa vụ thuế GTGT phải nộp trong kỳ:	
1	Thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ ([40a] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] ≥ 0) [40a]	0
2	Thuế GTGT mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế [40b]	0
3	Thuế GTGT còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b]) [40]	0
4	Thuế GTGT chưa khấu trừ hết kỳ này (nếu ([41] = [36] - [22] + [37] - [38] - [39] < 0) [41]	23.250.000
4.1	Tổng số thuế GTGT để nghị hoàn [42]	0
4.2	Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ([43] = [41] - [42]) [43]	23.250.000

Nhân viên đại lý thuế

Họ và tên

Chứng chỉ hành nghề số

Người ký:

Ngày ký: 20/11/2015

Bài 2:

Năm 2012, số ngày Bà Mikawa có mặt tại Việt Nam tính theo quy định thuế:

Thời gian	Số ngày (ngày đến và ngày đi chỉ tính chung là 1 ngày)
Từ 01/01/2014 đến 20/3/2014 (31 + 28 + 19)	78
Từ 01/07/2014 đến 01/10/2014 (31 + 31 + 30)	92
Tổng số ngày cư trú trong năm 2014	170

Do bà Mikawa đến Việt Nam từ ngày 01/01/2014 nên năm tính thuế đầu tiên (12 tháng liên tục từ 01/01/2014 đến 31/12/2014) cũng tình cờ trùng với năm dương lịch.

Trong năm 2014, tuy Bà Mikawa không ở Việt Nam từ 183 ngày trở lên, tuy nhiên vì Bà Mikawa đã ở Việt Nam từ 90 ngày trở lên nên có thể giả định rằng Bà đã có các hợp đồng thuê nhà mà tổng thời gian thuê nhà kéo dài từ 90 ngày trở lên. Nếu trường hợp này xảy ra, Bà Mikawa vẫn bị xem là đối tượng cư trú thuế của Việt Nam và phải kê khai, nộp thuế đối với toàn bộ thu nhập trong và ngoài Việt nam (cụ thể là trên toàn bộ tiền lương 200.000.000đ mà bà Mikawa được nhận tại bên Nhật, đó là 200.000.000 đ)

Thu nhập chịu thuế /tháng = 200.000.000đ (giả định đây là thu nhập gộp, đã bao gồm thuế TNCN)

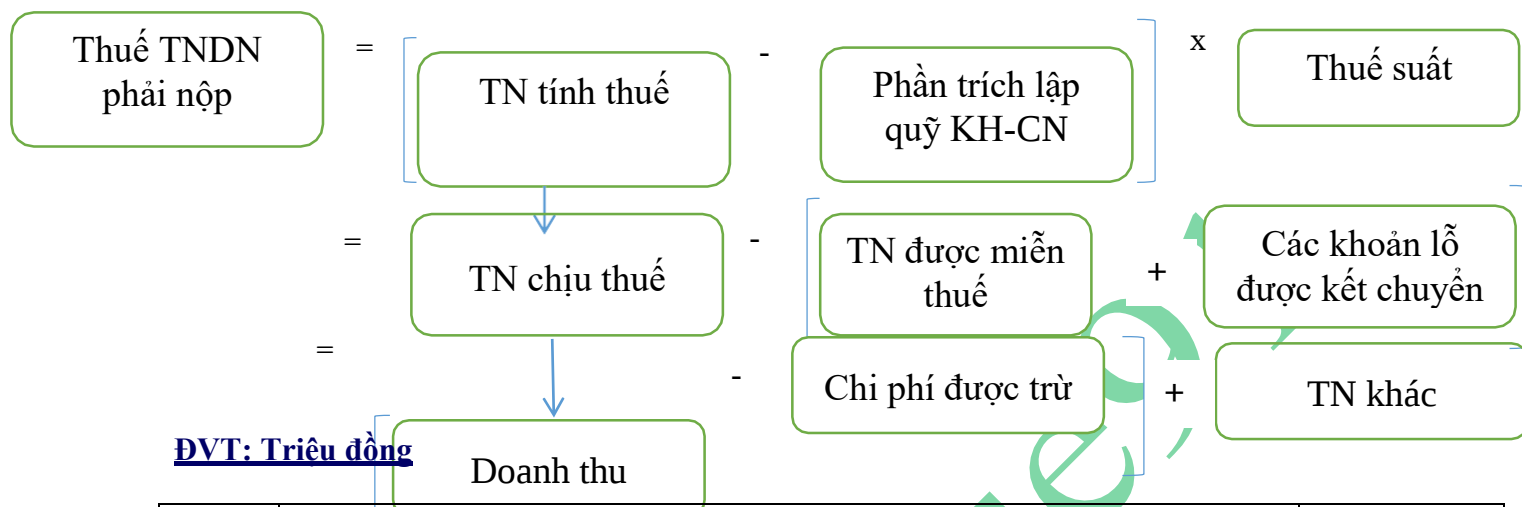
Thu nhập tính thuế /tháng = 200.000.000đ – 9.000.000đ (giảm trừ bản thân) = 191.000.000 đ

Thuế TNCN/tháng = 191.000.000 đ x 35% - 9.850.000đ = 57.000.000đ (áp dụng theo biểu thuế lũy tiến từng phần)

Thuế TNCN / năm = 57.000.000đ x 12 tháng = 684.000.000đ

Bài 3:

Cách tính thuế TNDN phải nộp:



I	DOANH THU CHỊU THUẾ	8.000
	Doanh thu SXKD phần mềm	2.000
	Doanh thu bán hàng	5.980
	Doanh thu biếu tặng	20
II	THU NHẬP KHÁC	140
	Thanh lý máy tính (50 – 30)	20
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	20
	Thu nhập từ phạt hợp đồng kinh tế	100
III	TỔNG DOANH THU VÀ THU NHẬP KHÁC CHỊU THUẾ	8.140
IV	CHI PHÍ ĐƯỢC TRỪ	7.815
	Tổng chi phí kế toán	7.885
	Trừ: chi phí không có hóa đơn	(30)
	Trừ: Chi phí trả tiền phạt hợp đồng	(40)
V	THU NHẬP CHỊU THUẾ (III – IV)	325
VI	Trừ: LỖ ĐƯỢC KẾT CHUYỂN	-

VII	THU NHẬP TÍNH THUẾ (V – VI)	325
VIII	QUỸ KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ	20
IX	THUẾ TNDN 22% [(VII – VIII) x 22%]	67,1

Bài 4:

1. Công ty A là tổ chức sản xuất hàng hóa chịu thuế TTĐB nên phải nộp thuế TTĐB
2. Số thuế TTĐB phải nộp hằng tháng:

Tháng	Số lượng (chai)		Thuế TTĐB phải nộp /tháng
01/2014	10.000	x	$(9.000/1+50\%) \times 50\% = 30.000.000đ$
02/2014	9.000	x	$(9.000/1+50\%) \times 50\% = 27.000.000đ$
03/2014	11.000	x	$(9.000/1+50\%) \times 50\% = 33.366.667đ$
	30.000		

Số lượng vỏ chai không thu hồi được = 30.000 – 18.000 = 12.000 Công ty A giữ lại tiền cược vỏ chai = 12.000 x 15.000 = 18.000.000đ Thuế TTĐB với tiền cược vỏ chai = $(18.000/1+50\%) \times 50\% = 6.000.000đ$

----- ✨ -----

THE END